

Số: 09/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 – 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 – 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025” ban hành kèm theo Quyết định số

167/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình 167), bao gồm: các hoạt động phát triển hệ sinh thái hỗ trợ kinh doanh bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân thực hiện kinh doanh bền vững (sau đây gọi là doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững); hoạt động quản lý Chương trình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp khu vực tư nhân thực hiện kinh doanh bền vững (sau đây gọi là doanh nghiệp kinh doanh bền vững), doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững, tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững theo quy định của pháp luật.

2. Các Bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các đơn vị trực thuộc.

3. Các tổ chức hiệp hội được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động của Chương trình 167 (sau đây gọi tắt là tổ chức hiệp hội) gồm: tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc hỗ trợ để triển khai nhiệm vụ theo quy định hiện hành và có chức năng hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

4. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167

1. Quy trình lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành và kế toán, kiểm toán, quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản pháp luật liên quan; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, khả thi, tiết kiệm, không trùng lặp hoạt động và lồng ghép tối đa vào các chương trình khác có mục tiêu phù hợp với Chương trình 167; đảm bảo đúng đối tượng, nội dung chi, định mức chi, mức hỗ trợ quy định tại các văn bản pháp luật liên quan.

2. Việc hỗ trợ căn cứ khả năng cân đối nguồn lực ngân sách nhà nước hằng năm. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cho các hoạt động theo quy định tại Chương trình 167, nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Chương II Thông tư này.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình 167 chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành các quy định tại Thông tư này; tính hợp lý, hợp lệ, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng kinh phí; tính trung thực, chính xác, minh bạch, đầy đủ pháp lý của hồ sơ, chứng từ liên quan; thu, chi, hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng chế độ quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ kinh doanh bền vững

1. Nội dung chi:

a) Xây dựng tài liệu về kinh doanh bền vững gồm: bộ công cụ đánh giá mô hình kinh doanh bền vững; các ấn phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết); các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử); tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm theo các hình thức trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và thực tiễn tốt về kinh doanh bền vững và các mô hình kinh doanh bền vững; tập huấn, hướng dẫn, phổ biến các tài liệu quy định tại điểm a khoản này; kết nối doanh nghiệp kinh doanh bền vững với các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư, kết nối các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp thành công điển hình trong nước và quốc tế.

c) Tổ chức khoá bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, quản lý về kinh doanh bền vững.

d) Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

2. Mức chi:

a) Xây dựng tài liệu về kinh doanh bền vững: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 76/2018/TT-BTC).

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

c) Tổ chức khóa bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, quản lý về kinh doanh bền vững: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững: thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Điều 11, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (sau đây gọi là Thông tư số 52/2023/TT-BTC).

Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững theo các nội dung quy định tại Chương trình 167 và nội dung hỗ trợ tương ứng quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định nội dung hỗ trợ cụ thể và đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP khi thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

2. Nội dung chi, xác định chi phí, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững theo quy định tại Thông tư số 52/2023/TT-BTC. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho từng nội dung theo định mức hỗ trợ cao nhất quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Hoạt động quản lý Chương trình

1. Nội dung chi:

a) Xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình triển khai và xây dựng khung đánh giá, giám sát Chương trình 167 (sau đây gọi chung là tài liệu).

b) Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình 167, bao gồm: tổ chức đoàn công tác đánh giá tình hình triển khai ở các bộ, cơ quan trung ương, địa phương; tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

2. Mức chi:

a) Chi phí xây dựng tài liệu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC.

b) Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn đi công tác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Chương III

BỐ TRÍ, LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 7. Bố trí kinh phí ngân sách nhà nước

Ngân sách trung ương bố trí cho các hoạt động của Chương trình 167 do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện, ngân sách địa phương bố trí cho các hoạt động của Chương trình 167 do các cơ quan ở địa phương thực hiện và theo những quy định sau:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nội dung tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này; đối với các tổ chức hiệp hội quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và theo pháp luật về hội.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung tại điểm d khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư này được lồng ghép vào nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và bố trí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 52/2023/TT-BTC.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung tại Điều 6 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan triển khai hoạt động quản lý Chương trình và theo mức quy định tại Chương trình 167.

Điều 8. Lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước

1. Việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167 theo quy định tại Điều 3, Điều 7 Thông tư này và Điều 15, Điều 17 Thông tư số 52/2023/TT-BTC.

2. Thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước.

a) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này: thực hiện thanh toán theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 52/2023/TT-BTC.

b) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư này: hình thức thanh toán, trình tự, thủ tục, hồ sơ, kiểm soát, thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục

hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức hiệp hội, các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ quy định tại Thông tư này để tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền. *t.w*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN (175 bản). *U2*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn